

Vận dụng tri thức Văn học vào chương trình đào tạo chuyên ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Nguyễn Thị Suối Linh*, Dương Trung Hiếu**, Bùi Ngọc Đạt**

*ThS. Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên

**SV. Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên

Received: 5/12/2023; Accepted: 8/12/2023; Published: 11/12/2023

Abstract: *Literary heritage is considered a resource of the territory and has the ability to promote tourism development. Literary material is increasingly exploited in today's tourism programs. Literary knowledge is necessary for tourguides, helping them introduce destinations in an impressive way. In the Tour Guiding program at the Thainguyen University of Sciences, literary knowledge is integrated into many modules, with diverse forms, meeting practical requirements for quality, knowledge and skills of tour guides.*

Keywords: *Tourism, literature, tourguide, destination, education program*

1. Đặt vấn đề

Hướng dẫn du lịch (HDDL) là chuyên ngành đào tạo đặc thù của ngành Du lịch. Chuyên ngành HDDL hướng đến việc đào tạo nhân lực có “*kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng nghề thuần thục*”, “*có khả năng tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động Hướng dẫn - Lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch cũng như cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này*”. Với đặc trưng đó, chương trình đào tạo HDDL bao gồm nhiều đơn vị kiến thức cơ sở giúp hướng dẫn viên (HDV) có phong nền kiến thức tốt, phục vụ cho hoạt động tác nghiệp; trong đó, kiến thức Văn học (VH) có ý nghĩa quan trọng. Xuất phát từ cơ sở khoa học và thực tiễn, trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Trường Đại học Khoa học - ĐHTN đã tích hợp kiến thức VH trong nhiều học phần khác nhau; từ đó tăng cường kiến thức cho sinh viên (SV) ứng dụng tốt trong quá trình tác nghiệp sau khi ra trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học của việc ứng dụng tri thức VH trong chương trình đào tạo chuyên ngành HDDL

Tăng cường kiến thức VH cho SV chuyên ngành HDDL là rất cần thiết, trước hết dựa trên cơ sở khoa học về vai trò của VH trong du lịch. Trong giáo trình “*Du lịch văn học: Lí thuyết, ứng dụng và nghiên cứu trường hợp*”, tác giả **Katrin Anna Lund** đã nhấn mạnh: “*VH và sản phẩm thứ phát của nó như phim ảnh, truyền hình và phương tiện điện tử... đã trở thành sách hướng dẫn du lịch*”. Và “*ngay cả khi chúng không thể được phân loại là viết về DL truyền thống, thì vẫn có thể trở thành những chuyến hành*

trình và đưa chúng ta vào những chuyến đi tưởng tượng”.

2.1.1. Văn học kết nối, dẫn đường cho du khách

Trong nhiều trường hợp, tác phẩm văn chương làm nhiệm vụ của “*người giới thiệu*”, nghĩa là chỉ cho bạn đọc thấy những vùng đất đẹp đẽ. Chủ đề thường thấy trong các tác phẩm VH là vẻ đẹp thiên nhiên, đặc sắc văn hóa vùng miền. Nhờ có tác phẩm VH mà điểm đến trở nên thu hút hơn, thậm chí địa danh được “*gắn mác*” tác phẩm. Ví dụ, thành phố Vũ Hán (Trung Quốc) luôn được nhắc tên kèm với hai bài thơ nổi tiếng về Hoàng Hạc lâu của Thôi Hiệu và Lí Bạch. Hoàng Quả Thụ - cụm thác tuyệt đẹp ở tỉnh Quý Châu được du khách khám phá bởi đây chính là Hoa Quả Sơn huyền thoại trong Tây Du Ký. “*Ngôi nhà của nàng Juliet*” ở Verona (phía bắc Italia) trở thành điểm tham quan thu hút bởi nó khiến người yêu VH liên tưởng đến cuộc tình lãng mạn Romeo và Juliet trong vở kịch bất hủ của đại văn hào người Anh William Shakespeare.

VH chỉ đường để bạn đọc đến với địa danh theo cách trực tiếp lẫn gián tiếp. Hình thức trực tiếp được hiểu là sự hấp dẫn bởi chính tác phẩm hoặc tiêu sử tác giả. Bên cạnh đó, VH có thể mang “*sức hấp dẫn*” gián tiếp nhờ các sản phẩm chuyên thể mà phổ biến nhất là sự kết nối Văn học - Điện ảnh. Ví dụ: “*con lốc*” du lịch (DL) Phú Yên sau bộ phim “*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*” (chuyển thể từ truyện dài cùng tên của Nguyễn Nhật Ánh), ngôi nhà của Pao (điểm DL gắn với phim điện ảnh *Chuyện của Pao* - chuyển thể từ truyện ngắn “*Tiếng đàn môi sau bờ rào đá*” của nhà văn Đỗ Bích Thúy).

2.1.2. Yếu tố VH làm tăng giá trị của điểm đến

Những câu chuyện, bài thơ đăng sau mỗi địa danh đều khiến điểm đến trở nên ấn tượng hơn với chiều sâu lịch sử, văn hóa. Có thể lấy rất nhiều ví dụ để minh họa cho điều đó. Dãy núi Thiên Thai (xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, Bắc Ninh) vốn có cảnh đẹp tự nhiên với hình rồng uốn khúc, lại thêm ấn tượng bởi câu chuyện lịch sử và huyền tích dân gian. Núi Thiên Thai cũng gợi cảm xúc nhiều hơn trong mắt du khách bởi nó được nhắc nhiều trong dân ca quan họ, ca dao hay VH hiện đại: “*Trèo lên trên núi Thiên Thai/ Thấy chim Loan Phượng ăn Xoài biển đông*”. Còn nhiều ví dụ khác như đền thờ Vũ Nương (Khoái Châu, Hưng Yên). Đây sẽ chỉ là một đền thờ Mẫu địa phương ít được biết đến nếu như không có Chuyện Người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ. Tại Khu di tích ATK Định Hóa, còn bảo tồn một số cây phách cổ thụ. Du khách có thể dừng lại ở đây lâu hơn, chụp một bức hình kỉ niệm bởi Ban quản lí di tích đã gắn lên thân cây tấm biển, đề dòng thơ nổi tiếng của Tố Hữu: “*Ve kêu rừng phách đổ vàng/ Nhớ cô em gái hái măng một mình*”. Biển Diêm Điền (Thái Bình) vốn rất đẹp bởi “*hàng phi lao gió hát*” và còn đáng nhớ hơn trong lòng du khách bởi đây chính là nơi nữ sĩ Xuân Quỳnh viết bài thơ “*Sóng*”.

2.1.3. VH là chất liệu hướng dẫn, thuyết minh

Hoạt động hướng dẫn, thuyết minh luôn cần có “*sức mạnh mềm*” là sự hoạt ngôn, duyên dáng của HDV. Bên cạnh đó, rất cần yếu tố gây cảm xúc. Ngữ liệu VH chính là một trong những phương tiện gợi ra cảm xúc. Ví như bài thơ “*Cúc ơi*” (Yến Thanh), “*Lời người bên sông*” (Lê Bá Dương) không chỉ khiến du khách cảm động mà nó còn mang đến cảm xúc cho chính những HDV khi đến Ngã ba Đồng Lộc, dòng sông Thạch Hãn. Tư liệu VH ứng dụng trong hoạt động hướng dẫn thuyết minh với nhiều dạng:

- Ca dao, tục ngữ, thành ngữ, đồng dao bổ sung thông tin về địa danh, danh nhân, đặc sản... hoặc đơn giản chỉ là vận dụng trong giao tiếp khiến lời nói của HDV thêm mềm mại, duyên dáng.

- Thơ trữ tình xúc động cho các địa danh lịch sử, địa điểm cách mạng bị tráng hoặc thơ hài hước, dí dỏm cho quá trình giao lưu, làm quen, tương tác suốt tuyến;

- Truyện cổ tích, truyền thuyết lí giải địa danh, tập tục, nguồn gốc dân tộc;

- Huyền thoại, dã sử mang màu sắc bí ẩn gắn với các địa danh có yếu tố tâm linh;

- Tiểu sử, giai thoại các nhà văn với những chi tiết lôi cuốn, đặc sắc...

2.1.4. VH tạo cảm hứng cho một số sản phẩm độc đáo

Một trong những nét hấp dẫn của điểm đến là các sản phẩm đặc trưng như đồ lưu niệm, hoạt động trải nghiệm. Từ cảm hứng VH, có thể lên ý tưởng thiết kế đồ lưu niệm, không gian hay hoạt động trải nghiệm văn hóa. Ví dụ: ẩm thực sắn lùi và trải nghiệm làm chần sùi tại Khu bảo tồn làng nghề sản xuất Thái Hải (Thái Nguyên) lấy cảm hứng từ câu thơ trong bài Việt Bắc: “*Thương nhau chia củ sắn lùi/ Bát cơm sẻ nửa chần sùi đắp cùng*”.

Không chỉ được sử dụng như một chất liệu làm phong phú thêm cho kịch bản chương trình DL. Trên thế giới, trải nghiệm văn chương kết hợp với DL đã thu hút sự quan tâm của nhiều du khách, trên bối cảnh VH nghệ thuật được đề cao ở nhiều quốc gia. Du lịch VH phổ biến với những hình thức sau: Tham quan các địa danh theo bước chân sáng tạo của nghệ sĩ hoặc cuộc đời lưu lạc của nhân vật VH; Thăm nơi ở, nơi làm việc của các nhà văn; Thăm các địa danh là bối cảnh của các tác phẩm VH nổi tiếng; Hóa thân vào nhân vật trong các tình huống giả định...

2.2. Cơ sở thực tiễn của việc ứng dụng tri thức VH trong chương trình đào tạo chuyên ngành HDDL

Xuất phát từ quan điểm đào tạo gắn với thực tiễn, khi xây dựng chương trình đào tạo, Trường ĐH Khoa học đều khảo sát nhu cầu năng lực của nhân sự trong môi trường tác nghiệp thực tiễn. Thông qua PP phỏng vấn với nhiều đối tượng: chuyên gia, doanh nghiệp lữ hành, HDV, khách DL và SV, chúng tôi nhận thấy, hiểu biết VH là thế mạnh của HDV. Kiến thức VH giúp họ có những bài thuyết minh truyền cảm, ấn tượng hoặc giúp “*giải mã*” nhiều hiện tượng văn hóa, lịch sử. Tất cả các HDV được nhóm tác giả phỏng vấn, đều đã từng sử dụng thơ ca nhằm tạo cảm xúc cho du khách. Khảo sát các bài thuyết minh tại điểm hiện tại, chúng tôi cũng nhận thấy tần số xuất hiện cao của chất liệu VH. Với đối tượng phỏng vấn và chuyên gia đào tạo và SV, nhóm tác giả nhận thấy, kiến thức VH luôn được tích hợp trong các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành dành cho SV chuyên ngành HDDL.

Việc đẩy mạnh tri thức VH trong chương trình đào tạo chuyên ngành HDDL tại Trường ĐH Khoa học còn xuất phát từ cơ sở thực tiễn là sự phát triển mạnh mẽ của các tour du lịch VH ở VN trong thời gian gần đây. Từ mô hình đầu tiên là “*làng Vũ Đại*” (lấy cảm hứng từ các tác phẩm VH của Nam Cao), ngày càng có nhiều điểm đến khai thác yếu tố văn học: đồi Thi Ca (Huế); đồi Thi Nhân (Quy Nhơn); điểm tham quan “*Nhà của Pao*” (Hà Giang); điểm DL văn hóa Vườn Bù quê của Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến)...

2.3. Thực trạng ứng dụng tri thức VH trong chương trình đào tạo chuyên ngành HDDL tại Trường ĐH Khoa học

2.3.1. Các học phần có ứng dụng tri thức VH

Trong chương trình đào tạo ngành DL của Trường ĐH Khoa học, kiến thức VH được lồng ghép trong nhiều học phần, ví dụ như:

- Học phần “*Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch*”: Đây là học phần chính mà toàn bộ nội dung của nó xoay quanh vấn đề khai thác kiến thức, kỹ năng VH nhằm phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của SV ngành DL.

- Học phần: “*Nghiệp vụ hướng dẫn*”: Kiến thức VH là một chất liệu quan trọng giúp HDV thuyết minh sâu sắc, cảm động, hấp dẫn về các điểm đến, đặc biệt là điểm đến mang giá trị lịch sử, văn hóa. Trong quá trình học, SV được nghe GV giới thiệu/thị phạm những bài thuyết minh sử dụng chất liệu VH. Quá trình làm bài tập, thực hành trên lớp, VH được giao nhiệm vụ phân tích bài thuyết minh mẫu; xây dựng bài thuyết minh; thực hành thuyết minh. Trong quá trình đó, kiến thức văn học trở thành tri thức công cụ có giá trị được vận dụng.

- Học phần “*Tuyến điểm du lịch*”: Đây là một trong những học phần có ý nghĩa then chốt trong chương trình đào tạo, cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống tuyến - điểm du lịch VN, làm cơ sở để thiết kế các chương trình DL và phục vụ hoạt động thuyết minh, hướng dẫn. Trong nội dung môn học, SV được cung cấp kiến thức về đặc điểm tài nguyên du lịch từ các điểm DL cho đến các vùng DL. VH vừa là tài nguyên, vừa là một dạng thức thông tin ghi dấu tài nguyên. Ví dụ, tiêu thuyết “*Cánh đồng bất tận*” của Nguyễn Ngọc Tư đem đến cái nhìn rõ nét về địa - văn hóa vùng Tây Nam Bộ. Bài kí “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” của Hoàng Phủ Ngọc Tường “vẽ nên” bản đồ xứ Huế qua dòng chảy sông Hương, đồng thời khắc họa ấn tượng về lịch sử, văn hóa Huế.

2.3.2. Hình thức ứng dụng

- *Ứng dụng kiến thức VH để xây dựng các bài thuyết minh suốt tuyến và tại điểm*. Ở đó, tác phẩm VH có thể dùng để dẫn dắt, tạo cảm xúc cho người nghe. Trong nhiều trường hợp, thông tin từ tác phẩm VH góp phân giải mã các hiện tượng lịch sử, văn hóa hoặc ngược lại, khi đến một địa điểm DL, khách có thể quay trở lại giải mã một câu thơ, câu văn trong tác phẩm.

- *Ứng dụng kiến thức VH trong bài tập thiết kế chương trình DL*: Tài nguyên du lịch không chỉ có các yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hóa mà còn có thể được làm nên bởi giá trị VH của nó. Trên thực tế, tour

DL văn học ngày càng phổ biến. Mặc dù ở nước ta không có nhiều tác phẩm VH đồ sộ dạng tiểu thuyết phiêu lưu để xây dựng mô hình VH “theo chân nhân vật”, song hoàn toàn có thể thiết kế các tour du lịch gắn với nhiều tác phẩm theo chủ đề nhất định.

- *Ứng dụng kiến thức VH trong bài tập truyền thông*: Từ góc nhìn hoạt động kinh doanh DL, truyền thông có vai trò rất quan trọng. Không chỉ quảng bá cho điểm đến, cho thương hiệu lữ hành, truyền thông còn từng bước tác động tới tâm lý du khách, giúp họ có cảm hứng cho những chuyến đi. Kiến thức về các tác phẩm VH có thể giúp SV ngành DL viết các bài quảng cáo điểm đến, bán tour để đăng website, fanpage, thiết kế tờ rơi bán chương trình du lịch...

- *Ứng dụng kiến thức VH trong bài tập thiết kế không gian*: Ở một số học phần như DL cộng đồng, DL bản làng, DL văn hóa... SV được giao các nhiệm vụ học tập: tìm hiểu mô hình du lịch, thiết kế mô hình DL giả định, thiết kế không gian điểm đến... Trong trường hợp này, có thể ứng dụng các đoạn thơ, văn xuôi tạo điểm nhấn không gian, giống như điểm DL Trà Cổ xây dựng biểu tượng hàng dương và câu thơ: “*Từ Trà Cổ rừng dương đến Cà Mau rừng đước*” hay xóm Mũi Cà Mau có biểu tượng con tàu, lấy ý từ câu thơ của Xuân Diệu: “*Tổ quốc tôi như một con tàu/ Mũi thuyền ta đó, mũi Cà Mau*”.

3. Kết luận

VH là vừa là di sản văn hóa, vừa là yếu tố lưu giữ di sản văn hóa. Với ý nghĩa đặc biệt ấy, VH trở thành nguồn tài nguyên đặc biệt giàu khả năng khai thác trong hoạt động DL. Xuất phát từ cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn, trong quá trình thiết kế chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy, Trường ĐH Khoa học - ĐHTN rất chú trọng đến việc cung cấp tri thức VH cho SV chuyên ngành HDDL thông qua nhiều học phần với những hình thức đa dạng. Những kiến thức ấy sẽ trở thành “cảm nang nghề nghiệp” quý giá cho người học trong quá trình tác nghiệp sau khi ra trường.

Tài liệu tham khảo

1. Samet Cevik (2020), *Literary tourism as a field of research over the period 1997-2016*, European Journal of tourism research.

2. Katrín Anna Lund (2019), *Literary tourism: Theories, Practice and Case Studies*, University of Iceland, Iceland.

3. Trần Nho Thìn (2020), “*Không gian văn hóa Nguyễn Du và Du lịch văn hóa*”, Tạp chí văn hóa Nghệ An, số 2/2020, Nghệ An.

4. Trường Đại học Khoa học (2020), “*Chương trình đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành Hướng dẫn du lịch*”, Thái Nguyên.